|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**--------------------*(Đề thi có 03 trang)* | **KIỂM TRA GIỮA KỲ INĂM HỌC 2023 - 2024MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6***Thời gian làm bài: 90 phút)* |
| **Mã đề 101** |

**A/ TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm) *Chọn đáp án chính xác nhất!***

**Câu 1.** Đơn vị nào sau đây không phải là đơn vị đo thời gian?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** thập kỉ. |  **B.** giây. |  **C.** tuần. |  **D.** lít. |

**Câu 2.** Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành **không** được thực hiện điều nào dưới đây?

 **A.** Đọc kĩ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.

 **B.** Nếm, ngửi hóa chất.

 **C.** Chỉ làm thí nghiệm, thực hành khi có sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên.

 **D.** Thực hiện đúng nguyên tắc khi sử dụng hoá chất, dụng cụ, thiết bị trong phòng thực hành.

**Câu 3.** Cách đổi đơn vị nào sau đây là đúng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** 1 tấn = 100kg |  **B.** 1 tấn = 10 tạ |  **C.** 1 yến = 100kg |  **D.** 1 kg = 10g |

**Câu 4.** Vật nào dưới đây là vật sống?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Vi khuẩn |  **B.** Cành gỗ mục |  **C.** Hòn đá |  **D.** Cái bàn |

**Câu 5.** Hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của thước đo này?



|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** GHĐ: 1cm, ĐCNN: 1cm |  **B.** GHĐ: 1cm, ĐCNN: 0 cm |
|  **C.** GHĐ: 20 cm, ĐCNN: 1cm |  **D.** GHĐ: 20cm, ĐCNN: 0, 1cm |

**Câu 6.** Thang đo nhiệt độ thông dụng ở nước ta là thang đo nào?

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Thang đo Celxius |  **B.** Thang đo Fahrenheit |
|  **C.** Thang Kenvin |  **D.** Thang đo Newton |

**Câu 7.** Khi đo một vật nào đó, ta cần ước lượng vật cần đo nhằm mục đích gì?

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Để nhìn cho phù hợp |  **B.** Để đảm bảo độ chính xác khi đo |
|  **C.** Để chọn dụng cụ đo cho phù hợp |  **D.** Để đo được vật |

**Câu 8.** Trong cửa hàng bán vàng bạc, người ta sử dụng loại cân nào để đo?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Cân đồng hồ |  **B.** Cân y tế |  **C.** Cân bàn |  **D.** Cân tiểu li |

**Câu 9.** Cho các vật thể : vi khuẩn, đôi giày, con cá, con mèo, máy bay. Những vật là vật sống trong các vật thể đã cho là :

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Vi khuẩn, đôi giày, con cá. |  **B.** Vi khuẩn, con cá, con mèo. |
|  **C.** Con cá, con mèo, máy bay. |  **D.** Vi khuẩn, con cá, máy bay. |

**Câu 10.** Để đo thời gian của các vận động viên đang chạy quãng đường dài 100m, chúng ta sẽ sử dụng loại đồng hồ nào để kết quả đo là chính xác nhất?

 **A.** Đồng hồ bấm giây **B.** Đồng hồ treo tường

 **C.** Đồng hồ cát **D.** Đồng hồ đeo tay

**Câu 11.** Vật thể nào sau đây chứa sắt?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Hạt ngô |  **B.** Hạt gạo |  **C.** Củ khoai |  **D.** Lưỡi cuốc |

**Câu 12.** Loại nguyên liệu nào sau đây hầu như không thể tái sinh?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Gỗ |  **B.** Bông |  **C.** Dầu thô |  **D.** Nông sản |

**Câu 13.** Những việc không được làm trong PTN là?

1. Đeo gang tay bảo hộ khi làm thí nghiệm
2. Đổ hóa chất vào ống thoát nước
3. Ngửi để kiểm tra hóa chất
4. Rửa tay sạch bằng nước sạch sau khi kết thúc buổi thực hành
5. Tự ý đổ hóa chất vào nhau
6. Được ăn đồ ăn trong phòng thực hành

Những đáp án nào là đáp án đúng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** 1, 4, 6 |  **B.** 1, 2, 4, 6 |  **C.** 2, 3, 5, 6 |  **D.** 2, 3, 5 |

**Câu 14.** Loại nhiên liệu nào dưới đây là nhiên liệu rắn ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Than đá. |  **B.** Dầu hỏa. |  **C.** Dầu diesel. |  **D.** Xăng. |

**Câu 15.** Đâu là lương thực trong các loại thức ăn sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Khoai |  **B.** Dưa hấu |  **C.** Cà chua |  **D.** Su hào |

**Câu 16.** Cho các vật thể: ngôi nhà, con gà, cây lúa, viên gạch, nước biển, xe đạp. Trong các vật thể đã cho, những vật thể do con người tạo ra là:

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Ngôi nhà, con gà, xe đạp. |  **B.** Ngôi nhà, viên gạch, xe đạp. |
|  **C.** Con gà, nước biển, xe đạp. |  **D.** Con gà, viên gạch, xe đạp. |

**Câu 17.** Việc làm nào nên thực hiện khi sử dụng các đồ vật bằng gỗ?

 **A.** Đặt các vật săc nhọn trên bề mặt. **B.** Cho tiếp xúc nhiều với nước.

 **C.** Để trong môi trường khô thoáng. **D.** Dùng các chất tẩy rửa mạnh để lau bề mặt.

**Câu 18.** Trong không khí, oxygen chiếm khoảng bao nhiêu phần về thể tích?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** 1/5 |  **B.** 1/4 |  **C.** 1/10 |  **D.** 1/20 |

**Câu 19.** Vật liệu có tính chất trong suốt là :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Kim loại đồng. |  **B.** Thủy tinh. |  **C.** Gỗ. |  **D.** Thép. |

**Câu 20.** Lứa tuổi từ 11-15 tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

 **A.** chất béo. **B.** protein. **C.** calcium. **D.** carbohydrate.

**Câu 21.** Không khí quanh ta có đặc điểm gì?

 **A.** Không có hình dạng và thể tích xác định

 **B.** Có hình dạng và thể tích xác định.

 **C.** Có hình dạng xác định, không có thể tích xác định.

 **D.** Không có hình dạng xác định, có thể tích xác định.

**Câu 22.** Thành phần chính của đá vôi là :

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Đồng. |  **B.** Hydrochloric acid. |
|  **C.** Calcium carbonate. |  **D.** Sodium chloride. |

**Câu 23.** Cho mẫu chất có đặc điểm sau: có khối lượng xác định, không có thể tích xác định và không có hình dạng xác định mà mang hình dạng của vật chứa nó. Mẫu chất đó đang ở thể nào?

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Rắn. **B.** Lỏng. |  **C.** Khí. **D.** Không xác định được. |

**Câu 24.** Khi đun bếp lò luôn phải khơi thoáng, quạt hoặc thổi mạnh để:

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Tăng thêm lượng oxygen. |  **B.** Thêm chất cháy. |
|  **C.** Làm ngọn lửa nhỏ đi. |  **D.** Thêm nhiệt. |

**Câu 25.** Con dao làm bằng thép sẽ không bị gỉ nếu

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Cắt chanh rồi không rửa. |  **B.** Dùng xong, cất đi ngay. |
|  **C.** Sau khi dùng, rửa sạch, lau khô. |  **D.** Ngâm trong nước lâu ngày. |

**Câu 26.** Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Gạch xây dựng |  **B.** Đất sét |  **C.** Xi măng |  **D.** Ngói |

**Câu 27:** Nhà máy điện mặt trời là ứng dụng **không** thuộc lĩnh vực của khoa học tự nhiên?

 **A.** Hóa học **B.** Vật lý **C.** Thiên văn học **D.** Sinh học

**Câu 28:** Tính chất nào dưới đây là tính chất hóa học của đường?

 **A.** Tan trong nước.

 **B.** Có màu trắng.

 **C.** Khả năng cháy trong oxygen tạo thành khí carbon dioxide và nước.

 **D.** Là chất rắn ở nhiệt độ phòng.

**Câu 29.** Đáp án nào sau đây là đúng nhất:

 **A.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn của chất.

 **B.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng của chất.

 **C.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể hơi của chất.

 **D.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể khí sang thể lỏng của chất.

**Câu 30.** Khoa học tự nhiên**không** bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

 **A.** Vật lý học **B.** Hóa học và sinh học

 **C.** Khoa học Trái Đất và Thiên văn học **D.** Lịch sử loài người

**Câu 31.** Lí do nào dưới đây không phải là nguyên nhân gây ô nhiễm không khí?

 **A.** Khí thải từ các hoạt động công nghiệp và hoạt động xây dựng.

 **B.** Khí thải từ các hoạt động nông nghiệp.

 **C.** Khí thải từ các phương tiện giao thông.

 **D.** Khí tạo ra từ quá trình quang hợp của cây xanh.

**Câu 32.** Người ta khai thác than đá để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện sản xuất điện. Lúc này, than đá được gọi là

 **A.** vật liệu. **B.** nhiên liệu.

 **C.** nguyên liệu. **D.** vật liệu hoặc nguyên liệu.

**Câu 33.** Phương án nào thể hiện đúng nội dung của biển cảnh báo?

|  |  |
| --- | --- |
| *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* | *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* |
| A. Chất phóng xạ | B. Cấm nước uống |
| *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* | *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* |
| C. Lối thoát hiểm | D. Hóa chất độc hại |

**Câu 34.** Nguyên liệu nào sau đây được sử dụng trong lò nung vôi?

 **A.** Đá vôi. **B.** Đất sét. **C.** Cát. **D.** Gạch.

**Câu 35:**Đo chiều dài của chiếc bút chì theo cách nào sau đây là hợp lí nhất?



**B/ TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1.** Em hãy nêu cách sử dụng nhiệt kế y tế thuỷ ngân.

**Câu 2.**Bảng dưới đây ghi tên các loại nhiệt kế và nhiệt độ ghi trên thang đo của chúng. Phải dùng nhiệt kế nào để đo nhiệt độ của bàn là, cơ thể người, nước đang sôi, không khí trong phòng? Vì sao?

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại nhiệt kế** | **Thang nhiệt độ** |
| Thuỷ ngân | Từ -100C đến 1100C |
| Rượu | Từ -300C đến 600C |
| Kim loại | Từ 00C đến 4000C |
| Y tế | Từ 340C đến 420C |

**Câu 3**. Mỗi giờ một người trưởng thành hít vào trung bình 0,5 m3 không khí, cơ thể giữ lại 1/3 lượng oxygen có trong không khí đó. Vậy lượng oxygen mà cơ thể mỗi người trong một tuần (7 ngày) hấp thụ được là bao nhiêu? Biết oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

------------Hết------------

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**--------------------*(Đề thi có 03 trang)* | **KIỂM TRA GIỮA KỲ INĂM HỌC 2023 - 2024MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6***Thời gian làm bài: 90 phút)* |
| **Mã đề 102** |

**A/ TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm) *Chọn đáp án chính xác nhất!***

**Câu 1.** Cho mẫu chất có đặc điểm sau: có khối lượng xác định, không có thể tích xác định và không có hình dạng xác định mà mang hình dạng của vật chứa nó. Mẫu chất đó đang ở thể nào?

**A**. Khí. **B**. Không xác định được. **C**. Lỏng. **D**. Rắn.

**Câu 2.** Cho các vật thể: ngôi nhà, con gà, cây lúa, viên gạch, nước biển, xe đạp. Trong các vật thể đã cho, những vật thể do con người tạo ra là:

**A.** Ngôi nhà, viên gạch, xe đạp. **B**. Ngôi nhà, con gà, xe đạp.

**C**. Con gà, viên gạch, xe đạp. **D.** Con gà, nước biển, xe đạp.

**Câu 3.** Đâu là lương thực trong các loại thức ăn sau:

**A**. Su hào **B**. Dưa hấu  **C**. Khoai  **D**. Cà chua

**Câu 4.** Việc làm nào nên thực hiện khi sử dụng các đồ vật bằng gỗ?

**A.** Dùng các chất tẩy rửa mạnh để lau bề mặt. **B.** Đặt các vật săc nhọn trên bề mặt.

**C.** Cho tiếp xúc nhiều với nước. **D.** Để trong môi trường khô thoáng.

**Câu 5.** Khi đun bếp lò luôn phải khơi thoáng, quạt hoặc thổi mạnh để:

**A**. Tăng thêm lượng oxygen.  **B**. Làm ngọn lửa nhỏ đi.

**C**. Thêm nhiệt.  **D**. Thêm chất cháy.

**Câu 6.** Loại nhiên liệu nào dưới đây là nhiên liệu rắn ?

**A**. Than đá. **B**. Xăng. **C**. Dầu hỏa.  **D**. Dầu diesel.

**Câu 7.** Khi đo một vật nào đó, ta cần ước lượng vật cần đo nhằm mục đích gì?

**A**. Để đo được vật **B**. Để chọn dụng cụ đo cho phù hợp

**C**. Để nhìn cho phù hợp **D**. Để đảm bảo độ chính xác khi đo

**Câu 8:** Tính chất nào dưới đây là tính chất hóa học của đường?

**A.** Tan trong nước.

**B.** Có màu trắng.

**C.** Khả năng cháy trong oxygen tạo thành khí carbon dioxide và nước.

**D.** Là chất rắn ở nhiệt độ phòng.

**Câu 9.** Trong không khí, oxygen chiếm khoảng bao nhiêu phần về thể tích?

**A**. 1/20 **B.** 1/10 **C**. 1/5 **D**. 1/4

**Câu 10.** Để đo thời gian của các vận động viên đang chạy quãng đường dài 100m, chúng ta sẽ sử dụng loại đồng hồ nào để kết quả đo là chính xác nhất?

**A.** Đồng hồ cát **B.** Đồng hồ treo tường **C.** Đồng hồ đeo tay **D.** Đồng hồ bấm giây

**Câu 11.** Thành phần chính của đá vôi là :

**A**. Đồng. **B**. Calcium carbonate. **C**. Sodium chloride. **D**. Hydrochloric acid.

**Câu 12.** Vật thể nào sau đây chứa sắt?

**A**. Lưỡi cuốc **B**. Củ khoai **C**. Hạt ngô **D**. Hạt gạo

**Câu 13.** Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

**A**. Xi măng **B**. Gạch xây dựng **C**. Đất sét **D**. Ngói

**Câu 14.** Cách đổi đơn vị nào sau đây là đúng?

**A**. 1 kg = 10g **B**. 1 yến = 100kg **C**. 1 tấn = 10 tạ **D**. 1 tấn = 100kg

**Câu 15.** Vật nào dưới đây là vật sống?

**A**. Hòn đá **B**. Vi khuẩn **C**. Cành gỗ mục **D**. Cái bàn

**Câu 16.** Thang đo nhiệt độ thông dụng ở nước ta là thang đo nào?

**A**. Thang đo Celxius **B**. Thang đo Newton

**C**. Thang đo Fahrenheit **D**. Thang Kenvin

**Câu 17.** Cho các vật thể : vi khuẩn, đôi giày, con cá, con mèo, máy bay. Những vật là vật sống trong các vật thể đã cho là :

**A**. Vi khuẩn, đôi giày, con cá.  **B**. Vi khuẩn, con cá, máy bay.

**C**. Vi khuẩn, con cá, con mèo.  **D**. Con cá, con mèo, máy bay.

**Câu 18.** Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành **không** được thực hiện điều nào dưới đây?

 **A.** Nếm, ngửi hóa chất.

 **B.** Thực hiện đúng nguyên tắc khi sử dụng hoá chất, dụng cụ, thiết bị trong phòng thực hành.

 **C.** Đọc kĩ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.

 **D.** Chỉ làm thí nghiệm, thực hành khi có sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên.

**Câu 19.** Những việc không được làm trong PTN là?

1. Đeo gang tay bảo hộ khi làm thí nghiệm
2. Đổ hóa chất vào ống thoát nước
3. Ngửi để kiểm tra hóa chất
4. Rửa tay sạch bằng nước sạch sau khi kết thúc buổi thực hành
5. Tự ý đổ hóa chất vào nhau
6. Được ăn đồ ăn trong phòng thực hành

**A**. 2, 3, 5 **B**. 1, 4, 6 **C**. 1, 2, 4, 6 **D**. 2, 3, 5, 6

**Câu 20.** Không khí quanh ta có đặc điểm gì?

**A.** Không có hình dạng xác định, có thể tích xác định. **B.** Có hình dạng và thể tích xác định.

**C.** Có hình dạng xác định, không có thể tích xác định. **D.** Không có hình dạng và thể tích xác định

**Câu 21.** Vật liệu có tính chất trong suốt là :

**A.** Thủy tinh. **B.** Kim loại đồng. **C.** Thép. **D.** Gỗ.

**Câu 22.** Trong cửa hàng bán vàng bạc, người ta sử dụng loại cân nào để đo?

**A.** Cân đồng hồ **B**. Cân tiểu li **C**. Cân y tế **D**. Cân bàn

**Câu 23.** Con dao làm bằng thép sẽ không bị gỉ nếu

**A**. Cắt chanh rồi không rửa. **B**. Dùng xong, cất đi ngay.

**C**. Ngâm trong nước lâu ngày. **D**. Sau khi dùng, rửa sạch, lau khô.

**Câu 24.** Hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của thước đo này?



|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** GHĐ: 1cm, ĐCNN: 1cm |  **B.** GHĐ: 20cm, ĐCNN: 0, 1cm |
|  **C.** GHĐ: 1cm, ĐCNN: 0 cm |  **D.** GHĐ: 20 cm, ĐCNN: 1cm |

**Câu 25.** Lứa tuổi từ 11-15 tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

 **A.** chất béo. **B.** protein. **C.** calcium. **D.** carbohydrate.

**Câu 26.** Loại nguyên liệu nào sau đây hầu như không thể tái sinh?

**A**. Bông **B**. Nông sản  **C**. Dầu thô **D**. Gỗ

**Câu 27:** Nhà máy điện mặt trời là ứng dụng **không** thuộc lĩnh vực của khoa học tự nhiên?

 **A.** Hóa học **B.** Vật lý **C.** Thiên văn học **D.** Sinh học

**Câu 28.** Đơn vị nào sau đây không phải là đơn vị đo thời gian?

**A**. giây **B**. lít **C**. thập kỉ  **D**. tuần

**Câu 29.** Người ta khai thác than đá để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện sản xuất điện. Lúc này, than đá được gọi là

 **A.** vật liệu. **B.** nguyên liệu.

 **C.** nhiên liệu. **D.** vật liệu hoặc nguyên liệu.

**Câu 30.** Đáp án nào sau đây là đúng nhất:

 **A.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể khí sang thể lỏng của chất.

 **B.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn của chất.

 **C.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể hơi của chất.

 **D.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng của chất.

**Câu 31.** Khoa học tự nhiên**không** bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

 **A.** Khoa học Trái Đất và Thiên văn học **B.** Hóa học và sinh học

 **C.** Vật lý học **D.** Lịch sử loài người

**Câu 32.** Nguyên liệu nào sau đây được sử dụng trong lò nung vôi?

 **A.** Đất sét. **B.** Gạch. **C.** Đá vôi. **D.** Cát.

**Câu 33.** Phương án nào thể hiện đúng nội dung của biển cảnh báo?

|  |  |
| --- | --- |
| *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* | *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* |
| A. Hóa chất độc hại | B. Cấm nước uống |
| *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* | *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* |
| C. A. Chất phóng xạ | D. Lối thoát hiểm |

**Câu 34.** Lí do nào dưới đây không phải là nguyên nhân gây ô nhiễm không khí?

 **A.** Khí thải từ các hoạt động nông nghiệp.

 **B.** Khí thải từ các hoạt động công nghiệp và hoạt động xây dựng.

 **C.** Khí thải từ các phương tiện giao thông.

 **D.** Khí tạo ra từ quá trình quang hợp của cây xanh.

**Câu 35.**Đo chiều dài của chiếc bút chì theo cách nào sau đây là hợp lí nhất?



**B/ TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1.** Em hãy nêu cách sử dụng nhiệt kế y tế thuỷ ngân.

**Câu 2.**Bảng dưới đây ghi tên các loại nhiệt kế và nhiệt độ ghi trên thang đo của chúng. Phải dùng nhiệt kế nào để đo nhiệt độ của bàn là, cơ thể người, nước đang sôi, không khí trong phòng? Vì sao?

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại nhiệt kế** | **Thang nhiệt độ** |
| Thuỷ ngân | Từ -100C đến 1100C |
| Rượu | Từ -300C đến 600C |
| Kim loại | Từ 00C đến 4000C |
| Y tế | Từ 340C đến 420C |

**Câu 3**. Mỗi giờ một người trưởng thành hít vào trung bình 0,5 m3 không khí, cơ thể giữ lại 1/3 lượng oxygen có trong không khí đó. Vậy lượng oxygen mà cơ thể mỗi người trong một tuần ( 07 ngày) hấp thụ được là bao nhiêu? Biết oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**--------------------*(Đề thi có 03 trang)* | **KIỂM TRA GIỮA KỲ INĂM HỌC 2023 - 2024MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6***Thời gian làm bài: 90 phút)* |
| **Mã đề 103** |

**A/ TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm) *Chọn đáp án chính xác nhất!***

**Câu 1.** Vật thể nào sau đây chứa sắt?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Hạt gạo |  **B.** Hạt ngô |  **C.** Lưỡi cuốc |  **D.** Củ khoai |

**Câu 2:** Tính chất nào dưới đây là tính chất hóa học của đường?

 **A.** Tan trong nước.

 **B.** Có màu trắng.

 **C.** Khả năng cháy trong oxygen tạo thành khí carbon dioxide và nước.

 **D.** Là chất rắn ở nhiệt độ phòng.

**Câu 3.** Thang đo nhiệt độ thông dụng ở nước ta là thang đo nào?

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Thang Kenvin **B.** Thang đo Newton |  **C.** Thang đo Fahrenheit **D.** Thang đo Celxius |

**Câu 4.** Cho các vật thể : vi khuẩn, đôi giày, con cá, con mèo, máy bay. Những vật là vật sống trong các vật thể đã cho là :

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Vi khuẩn, con cá, máy bay. |  **B.** Vi khuẩn, con cá, con mèo. |
|  **C.** Con cá, con mèo, máy bay. |  **D.** Vi khuẩn, đôi giày, con cá. |

**Câu 5.** Đâu là lương thực trong các loại thức ăn sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Su hào |  **B.** Dưa hấu |  **C.** Cà chua |  **D.** Khoai |

**Câu 6.** Việc làm nào nên thực hiện khi sử dụng các đồ vật bằng gỗ?

 **A.** Để trong môi trường khô thoáng. **B.** Cho tiếp xúc nhiều với nước.

 **C.** Dùng các chất tẩy rửa mạnh để lau bề mặt. **D.** Đặt các vật săc nhọn trên bề mặt.

**Câu 7.** Vật liệu có tính chất trong suốt là :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Thủy tinh. |  **B.** Thép. |  **C.** Gỗ. |  **D.** Kim loại đồng. |

**Câu 8.** Không khí quanh ta có đặc điểm gì?

**A.** Có hình dạng và thể tích xác định. **B.** Không có hình dạng xác định, có thể tích xác định.

**C.** Có hình dạng xác định, không có thể tích xác định. **D.** Không có hình dạng và thể tích xác định

**Câu 9.** Cho các vật thể: ngôi nhà, con gà, cây lúa, viên gạch, nước biển, xe đạp. Trong các vật thể đã cho, những vật thể do con người tạo ra là:

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Con gà, viên gạch, xe đạp. |  **B.** Ngôi nhà, con gà, xe đạp. |
|  **C.** Ngôi nhà, viên gạch, xe đạp. |  **D.** Con gà, nước biển, xe đạp. |

**Câu 10.** Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Xi măng |  **B.** Gạch xây dựng |  **C.** Ngói |  **D.** Đất sét |

**Câu 11.** Thành phần chính của đá vôi là :

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Đồng. **B.** Calcium carbonate |  **C.** Sodium chloride. **D.** Hydrochloric acid. |

**Câu 12.** Vật nào dưới đây là vật sống?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Cành gỗ mục |  **B.** Hòn đá |  **C.** Vi khuẩn |  **D.** Cái bàn |

**Câu 13.** Loại nguyên liệu nào sau đây hầu như không thể tái sinh?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Bông |  **B.** Nông sản |  **C.** Dầu thô |  **D.** Gỗ |

**Câu 14.** Hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của thước đo này?



|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** GHĐ: 20cm, ĐCNN: 0, 1cm |  **B.** GHĐ: 1cm, ĐCNN: 1cm |
|  **C.** GHĐ: 20 cm, ĐCNN: 1cm |  **D.** GHĐ: 1cm, ĐCNN: 0 cm |

**Câu 15.** Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành **không** được thực hiện điều nào dưới đây?

 **A.** Thực hiện đúng nguyên tắc khi sử dụng hoá chất, dụng cụ, thiết bị trong phòng thực hành.

 **B.** Nếm, ngửi hóa chất.

 **C.** Chỉ làm thí nghiệm, thực hành khi có sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên.

 **D.** Đọc kĩ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.

**Câu 16.** Con dao làm bằng thép sẽ không bị gỉ nếu

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Dùng xong, cất đi ngay. |  **B.** Sau khi dùng, rửa sạch, lau khô. |
|  **C.** Ngâm trong nước lâu ngày. |  **D.** Cắt chanh rồi không rửa. |

**Câu 17.** Những việc không được làm trong PTN là?

1. Đeo gang tay bảo hộ khi làm thí nghiệm
2. Đổ hóa chất vào ống thoát nước
3. Ngửi để kiểm tra hóa chất
4. Rửa tay sạch bằng nước sạch sau khi kết thúc buổi thực hành
5. Tự ý đổ hóa chất vào nhau
6. Được ăn đồ ăn trong phòng thực hành

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** 2, 3, 5, 6 |  **B.** 2, 3, 5 |  **C.** 1, 2, 4, 6 |  **D.** 1, 4, 6 |

**Câu 18.** Để đo thời gian của các vận động viên đang chạy quãng đường dài 100m, chúng ta sẽ sử dụng loại đồng hồ nào để kết quả đo là chính xác nhất?

**A.** Đồng hồ đeo tay **B.** Đồng hồ treo tường **C.** Đồng hồ cát **D.** Đồng hồ bấm giây

**Câu 19.** Khi đo một vật nào đó, ta cần ước lượng vật cần đo nhằm mục đích gì?

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Để đo được vật |  **B.** Để đảm bảo độ chính xác khi đo |
|  **C.** Để chọn dụng cụ đo cho phù hợp |  **D.** Để nhìn cho phù hợp |

**Câu 20.** Khi đun bếp lò luôn phải khơi thoáng, quạt hoặc thổi mạnh để:

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Tăng thêm lượng oxygen. |  **B.** Thêm nhiệt. |
|  **C.** Làm ngọn lửa nhỏ đi. |  **D.** Thêm chất cháy. |

**Câu 21.** Cách đổi đơn vị nào sau đây là đúng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** 1 kg = 10g |  **B.** 1 tấn = 10 tạ |  **C.** 1 yến = 100kg |  **D.** 1 tấn = 100kg |

**Câu 22.** Đơn vị nào sau đây không phải là đơn vị đo thời gian?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** tuần |  **B.** giây |  **C.** lít |  **D.** thập kỉ |

**Câu 23.** Trong cửa hàng bán vàng bạc, người ta sử dụng loại cân nào để đo?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Cân bàn |  **B.** Cân y tế |  **C.** Cân đồng hồ |  **D.** Cân tiểu li |

**Câu 24.** Cho mẫu chất có đặc điểm sau: có khối lượng xác định, không có thể tích xác định và không có hình dạng xác định mà mang hình dạng của vật chứa nó. Mẫu chất đó đang ở thể nào?

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Không xác định được. **B.** Khí. |  **C.** Rắn. **D.** Lỏng |

**Câu 25.** Trong không khí, oxygen chiếm khoảng bao nhiêu phần về thể tích?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** 1/10 |  **B.** 1/5 |  **C.** 1/4 |  **D.** 1/20 |

**Câu 26.** Loại nhiên liệu nào dưới đây là nhiên liệu rắn ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Xăng. |  **B.** Dầu hỏa. |  **C.** Dầu diesel. |  **D.** Than đá. |

**Câu 27:** Nhà máy điện mặt trời là ứng dụng **không** thuộc lĩnh vực của khoa học tự nhiên?

 **A.** Hóa học **B.** Vật lý **C.** Thiên văn học **D.** Sinh học

**Câu 28.** Lứa tuổi từ 11-15 tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

 **A.** calcium. **B.** carbohydrate. **C.** protein. **D**. chất béo.

**Câu 29.** Lí do nào dưới đây không phải là nguyên nhân gây ô nhiễm không khí?

 **A.** Khí thải từ các hoạt động nông nghiệp.

 **B.** Khí tạo ra từ quá trình quang hợp của cây xanh.

 **C.** Khí thải từ các hoạt động công nghiệp và hoạt động xây dựng.

 **D.** Khí thải từ các phương tiện giao thông.

**Câu 30.** Khoa học tự nhiên**không** bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

 **A.** Vật lý học **B.** Hóa học và sinh học

 **C.** Khoa học Trái Đất và Thiên văn học **D.** Lịch sử loài người

**Câu 31.** Nguyên liệu nào sau đây được sử dụng trong lò nung vôi?

 **A.** Đá vôi. **B.** Cát. **C.** Đất sét. **D.** Gạch.

**Câu 32.** Phương án nào thể hiện đúng nội dung của biển cảnh báo?

|  |  |
| --- | --- |
| *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* | *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* |
| A. Lối thoát hiểm  | B. Cấm nước uống |
| *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* | *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* |
| C. Chất phóng xạ | D. Hóa chất độc hại |

**Câu 33.**Đo chiều dài của chiếc bút chì theo cách nào sau đây là hợp lí nhất?



**Câu 34.** Đáp án nào sau đây là đúng nhất:

 **A.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể khí sang thể lỏng của chất.

 **B.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng của chất.

 **C.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn của chất.

 **D.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể hơi của chất.

**Câu 35.** Người ta khai thác than đá để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện sản xuất điện. Lúc này, than đá được gọi là

 **A.** nguyên liệu. **B.** vật liệu hoặc nguyên liệu.

 **C.** nhiên liệu. **D.** vật liệu.

**B/ TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1.** Em hãy nêu cách sử dụng nhiệt kế y tế thuỷ ngân.

**Câu 2.**Bảng dưới đây ghi tên các loại nhiệt kế và nhiệt độ ghi trên thang đo của chúng. Phải dùng nhiệt kế nào để đo nhiệt độ của bàn là, cơ thể người, nước đang sôi, không khí trong phòng? Vì sao?

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại nhiệt kế** | **Thang nhiệt độ** |
| Thuỷ ngân | Từ -100C đến 1100C |
| Rượu | Từ -300C đến 600C |
| Kim loại | Từ 00C đến 4000C |
| Y tế | Từ 340C đến 420C |

**Câu 3**. Mỗi giờ một người trưởng thành hít vào trung bình 0,5 m3 không khí, cơ thể giữ lại 1/3 lượng oxygen có trong không khí đó. Vậy lượng oxygen mà cơ thể mỗi người trong một tuần (07 ngày) hấp thụ được là bao nhiêu? Biết oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**--------------------*(Đề thi có 03 trang)* | **KIỂM TRA GIỮA KỲ INĂM HỌC 2023 - 2024MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6***Thời gian làm bài: 90 phút)* |
| **Mã đề 104** |

**A/ TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm) *Chọn đáp án chính xác nhất!***

**Câu 1.** Việc làm nào nên thực hiện khi sử dụng các đồ vật bằng gỗ?

**A.** Đặt các vật săc nhọn trên bề mặt. **B.** Cho tiếp xúc nhiều với nước.

**C.** Để trong môi trường khô thoáng. **D.** Dùng các chất tẩy rửa mạnh để lau bề mặt.

**Câu 2.** Cho các vật thể : vi khuẩn, đôi giày, con cá, con mèo, máy bay. Những vật là vật sống trong các vật thể đã cho là :

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Vi khuẩn, đôi giày, con cá. |  **B.** Vi khuẩn, con cá, con mèo. |
|  **C.** Con cá, con mèo, máy bay. |  **D.** Vi khuẩn, con cá, máy bay. |

**Câu 3.** Thang đo nhiệt độ thông dụng ở nước ta là thang đo nào?

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Thang Kenvin **B.** Thang đo Newton |  **C.** Thang đo Celxius  **D.** Thang đo Fahrenheit |

**Câu 4.** Vật thể nào sau đây chứa sắt?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Hạt ngô |  **B.** Củ khoai |  **C.** Lưỡi cuốc |  **D.** Hạt gạo |

**Câu 5.** Thành phần chính của đá vôi là :

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Sodium chloride. **B.** Hydrochloric acid. |  **C.** Đồng. **D.** Calcium carbonate. |

**Câu 6.** Khi đo một vật nào đó, ta cần ước lượng vật cần đo nhằm mục đích gì?

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Để nhìn cho phù hợp |  **B.** Để đo được vật |
|  **C.** Để chọn dụng cụ đo cho phù hợp |  **D.** Để đảm bảo độ chính xác khi đo |

**Câu 7.** Đâu là lương thực trong các loại thức ăn sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Cà chua |  **B.** Khoai |  **C.** Su hào |  **D.** Dưa hấu |

**Câu 8.** Đơn vị nào sau đây không phải là đơn vị đo thời gian?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** lít |  **B.** giây |  **C.** tuần |  **D.** thập kỉ |

**Câu 9.** Cho các vật thể: ngôi nhà, con gà, cây lúa, viên gạch, nước biển, xe đạp. Trong các vật thể đã cho, những vật thể do con người tạo ra là:

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Ngôi nhà, viên gạch, xe đạp. |  **B.** Ngôi nhà, con gà, xe đạp. |
|  **C.** Con gà, nước biển, xe đạp. |  **D.** Con gà, viên gạch, xe đạp. |

**Câu 10.** Trong không khí, oxygen chiếm khoảng bao nhiêu phần về thể tích?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** 1/5 |  **B.** 1/10 |  **C.** 1/20 |  **D.** 1/4 |

**Câu 11.** Không khí quanh ta có đặc điểm gì?

**A.** Không có hình dạng và thể tích xác định **B.** Có hình dạng xác định, không có thể tích xác định.

**C.** Không có hình dạng xác định, có thể tích xác định. **D.** Có hình dạng và thể tích xác định.

**Câu 12.** Vật nào dưới đây là vật sống?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Hòn đá |  **B.** Cành gỗ mục |  **C.** Cái bàn |  **D.** Vi khuẩn |

**Câu 13.** Khi đun bếp lò luôn phải khơi thoáng, quạt hoặc thổi mạnh để:

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Làm ngọn lửa nhỏ đi. |  **B.** Thêm chất cháy. |
|  **C.** Thêm nhiệt. |  **D.** Tăng thêm lượng oxygen. |

**Câu 14.** Lứa tuổi từ 11-15 tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

 **A.** protein. **B.** calcium. **C.** chất béo. **D.** carbohydrate.

**Câu 15.** Những việc không được làm trong PTN là?

1. Đeo gang tay bảo hộ khi làm thí nghiệm
2. Đổ hóa chất vào ống thoát nước
3. Ngửi để kiểm tra hóa chất
4. Rửa tay sạch bằng nước sạch sau khi kết thúc buổi thực hành
5. Tự ý đổ hóa chất vào nhau
6. Được ăn đồ ăn trong phòng thực hành

Những đáp án nào là đáp án đúng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** 1, 2, 4, 6 |  **B.** 1, 4, 6 |  **C.** 2, 3, 5 |  **D.** 2, 3, 5, 6 |

**Câu 16.** Vật liệu có tính chất trong suốt là :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Gỗ. |  **B.** Kim loại đồng. |  **C.** Thép. |  **D.** Thủy tinh. |

**Câu 17.** Để đo thời gian của các vận động viên đang chạy quãng đường dài 100m, chúng ta sẽ sử dụng loại đồng hồ nào để kết quả đo là chính xác nhất?

**A.** Đồng hồ đeo tay **B.** Đồng hồ treo tường **C.** Đồng hồ bấm giây **D.** Đồng hồ cát

**Câu 18.** Loại nguyên liệu nào sau đây hầu như không thể tái sinh?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Dầu thô |  **B.** Nông sản |  **C.** Bông |  **D.** Gỗ |

**Câu 19.** Cho mẫu chất có đặc điểm sau: có khối lượng xác định, không có thể tích xác định và không có hình dạng xác định mà mang hình dạng của vật chứa nó. Mẫu chất đó đang ở thể nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Không xác định được. **B.** Rắn. |  **C.** Khí. **D.** Lỏng. |

**Câu 20.** Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Ngói |  **B.** Gạch xây dựng |  **C.** Đất sét |  **D.** Xi măng |

**Câu 21.** Hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của thước đo này?



|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** GHĐ: 1cm, ĐCNN: 1cm |  **B.** GHĐ: 20 cm, ĐCNN: 1cm |
|  **C.** GHĐ: 20cm, ĐCNN: 0, 1cm |  **D.** GHĐ: 1cm, ĐCNN: 0 cm |

**Câu 22.** Cách đổi đơn vị nào sau đây là đúng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** 1 kg = 10g |  **B.** 1 tấn = 100kg |  **C.** 1 yến = 100kg |  **D.** 1 tấn = 10 tạ |

**Câu 23.** Loại nhiên liệu nào dưới đây là nhiên liệu rắn ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Dầu hỏa. |  **B.** Dầu diesel. |  **C.** Xăng. |  **D.** Than đá. |

**Câu 24.** Con dao làm bằng thép sẽ không bị gỉ nếu

|  |  |
| --- | --- |
|  **A.** Dùng xong, cất đi ngay. |  **B.** Sau khi dùng, rửa sạch, lau khô. |
|  **C.** Ngâm trong nước lâu ngày. |  **D.** Cắt chanh rồi không rửa. |

**Câu 25.** Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành **không** được thực hiện điều nào dưới đây?

 **A.** Đọc kĩ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.

 **B.** Nếm, ngửi hóa chất.

 **C.** Chỉ làm thí nghiệm, thực hành khi có sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên.

 **D.** Thực hiện đúng nguyên tắc khi sử dụng hoá chất, dụng cụ, thiết bị trong phòng thực hành.

**Câu 26.** Trong cửa hàng bán vàng bạc, người ta sử dụng loại cân nào để đo?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** Cân bàn |  **B.** Cân đồng hồ |  **C.** Cân tiểu li |  **D.** Cân y tế |

**Câu 27:** Nhà máy điện mặt trời là ứng dụng **không** thuộc lĩnh vực của khoa học tự nhiên?

 **A.** Hóa học **B.** Vật lý **C.** Thiên văn học **D.** Sinh học

**Câu 28:** Tính chất nào dưới đây là tính chất hóa học của đường?

 **A.** Tan trong nước.

 **B.** Có màu trắng.

 **C.** Khả năng cháy trong oxygen tạo thành khí carbon dioxide và nước.

 **D.** Là chất rắn ở nhiệt độ phòng.

**Câu 29.** Người ta khai thác than đá để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện sản xuất điện. Lúc này, than đá được gọi là

 **A.** nhiên liệu. **B.** nguyên liệu.

 **C.** vật liệu hoặc nguyên liệu. **D.** vật liệu.

**Câu 30.** Lí do nào dưới đây không phải là nguyên nhân gây ô nhiễm không khí?

 **A.** Khí thải từ các phương tiện giao thông.

 **B.** Khí thải từ các hoạt động nông nghiệp.

 **C.** Khí tạo ra từ quá trình quang hợp của cây xanh.

 **D.** Khí thải từ các hoạt động công nghiệp và hoạt động xây dựng.

**Câu 31.** Đáp án nào sau đây là đúng nhất:

 **A.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn của chất.

 **B.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể hơi của chất.

 **C.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng của chất.

 **D.** Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể khí sang thể lỏng của chất.

**Câu 32.** Khoa học tự nhiên**không** bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

 **A.** Lịch sử loài người **B.** Khoa học Trái Đất và Thiên văn học

 **C.** Vật lý học **D.** Hóa học và sinh học

**Câu 33.** Phương án nào thể hiện đúng nội dung của biển cảnh báo?

|  |  |
| --- | --- |
| *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* | *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* |
| A. Chất phóng xạ | B. Cấm nước uống |
| *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* | *Đề thi Giữa kì 1 KHTN 6 Kết nối tri thức năm 2023 có đáp án (10 đề)* |
| C. Lối thoát hiểm | D. Hóa chất độc hại |

**Câu 34.** Nguyên liệu nào sau đây được sử dụng trong lò nung vôi?

 **A.** Cát. **B.** Đá vôi. **C.** Gạch. **D.** Đất sét.

**Câu 35.**Đo chiều dài của chiếc bút chì theo cách nào sau đây là hợp lí nhất?



**B/ TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1.** Em hãy nêu cách sử dụng nhiệt kế y tế thuỷ ngân.

**Câu 2.**Bảng dưới đây ghi tên các loại nhiệt kế và nhiệt độ ghi trên thang đo của chúng. Phải dùng nhiệt kế nào để đo nhiệt độ của bàn là, cơ thể người, nước đang sôi, không khí trong phòng? Vì sao?

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại nhiệt kế** | **Thang nhiệt độ** |
| Thuỷ ngân | Từ -100C đến 1100C |
| Rượu | Từ -300C đến 600C |
| Kim loại | Từ 00C đến 4000C |
| Y tế | Từ 340C đến 420C |

**Câu 3**. Mỗi giờ một người trưởng thành hít vào trung bình 0,5 m3 không khí, cơ thể giữ lại 1/3 lượng oxygen có trong không khí đó. Vậy lượng oxygen mà cơ thể mỗi người trong một tuần (07 ngày) hấp thụ được là bao nhiêu? Biết oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.